DẠY VIẾT SÁNG TẠO TRONG TIẾNG ANH BẰNG THƠ HÌNH

Đoàn Thuý Quỳnh*

Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 2 tháng 4 năm 2022

Chỉnh sửa ngày 8 tháng 7 năm 2022; Chấp nhận đăng ngày 1 tháng 11 năm 2022

Tóm tắt: Bài viết tập trung trình bày việc sử dụng thơ hình để dạy viết sáng tạo trong tiếng Anh. Để thực hiện nghiên cứu, chúng tôi áp dụng nghiên cứu hành động; cụ thể là dùng nghiên cứu hành động trong việc thiết kế và thu thập xử lý dữ liệu. Đối tượng được áp dụng để dạy viết thơ hình là 93 người học ở các khoá học khác nhau (trình độ A2, B1, B2). Kết quả cho thấy khoảng 61% người học có trình độ A2, 65% người học có trình độ B1, 69% người học có trình độ B2 đưa ra bài viết sáng tạo là thơ hình ở các kiểu loại như hình chữ, hình cây, hình người, hình con vật, v.v… Số liệu này chứng tỏ việc sử dụng thơ hình vào dạy viết sáng tạo bước đầu đã có kết quả. Chúng tôi hy vọng hoạt động này được áp dụng trong những giờ học tương tự để khuyến khích sự sáng tạo của người học.

Từ khoá: viết sáng tạo, thơ hình, hình ảnh, tư duy sâu, dạy viết tiếng Anh

1. Dẫn nhập

Theo Brindley (1980), thơ là một loại hình văn bản được viết bằng thứ ngôn ngữ tinh vi, có hình ảnh ẩn dụ, biểu trưng, mang dấu ấn văn hoá khiến người học, thậm chí người bản ngữ cũng thấy khó tiếp cận. Tuy nhiên, nếu chúng ta hiểu rộng một chút về khái niệm này, liên hệ tới các bài đồng dao, thơ tự do, thơ hình, lời bài hát thì thơ không đến nỗi quá khó. Finch (1998) cho rằng các văn bản kể trên có thể được xem như thơ vì từ ngữ được sắp xếp cẩn thận thành những câu ngắn, có thể hoặc không cần có vần điệu, không đề cập đến những vấn đề khó hiểu như ẩn dụ, văn hoá. Đây là loại hình văn bản được khá nhiều người thưởng thức, đón nhận và tiếp cận để học tập, chia sẻ. Như vậy, mỗi cá nhân đều có thể sử dụng thơ để phục vụ mục đích của mình hoặc thể hiện bản thân. Trong giờ học ngoại ngữ, giáo viên có thể sử dụng những đặc điểm tích cực của thơ và đơn giản hoá thơ ở một số khía cạnh để xem khả năng sáng tạo của người học và thu hút họ vào giờ học bằng những cách khác nhau.

Trong bối cảnh dạy và học ngoại ngữ thời hiện đại, yêu cầu của người học đối với môn học ngày càng cao, người học luôn muốn có sự đổi mới trong phương pháp giảng dạy cũng như ngữ liệu học tập. Việc giảng dạy và học tập theo phương pháp truyền thống sẽ dẫn đến sự nhàm chán; ngữ liệu trong học tập nếu không được cập nhật và đổi mới sẽ không tạo sự hứng thú và sáng tạo cho người học. Trong giảng dạy, ngoài việc tìm ra các kỹ thuật, các hoạt động để làm cho những tiết học trở nên tích cực và có ý nghĩa, chúng tôi cũng muốn thử nghiệm nghiên cứu khả năng sáng tạo của người học có liên hệ với khả năng tư duy về hình ảnh hay không. Việc làm này nhằm mục đích chuyển từ phương pháp học tập truyền thống sang phương pháp học tập sâu. Gardner (1993) trong "thuyết đa trí tuệ" cho rằng con người sở hữu nhiều tài năng và năng lực khác

* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: quynh.vnu297@gmail.com

nhau như tài năng và năng lực về âm nhạc, ngoại ngữ, ngôn ngữ, văn học, toán học, không gian… Chính vì vậy, bài viết của chúng tôi đề cập tới hoạt động sử dụng thơ hình để dạy viết sáng tạo ở môn tiếng Anh với mục đích tìm hiểu (1) người học sử dụng kỹ thuật nào để viết thơ hình, (2) ý kiến của người học đối với hoạt động viết thơ hình; trên cơ sở đó chúng tôi đưa ra những khuyến nghị và đề xuất nhằm có những giờ học cho kết quả bổ ích.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1. Viết sáng tạo

Khi đề cập đến viết sáng tạo là đề cập tới kỹ năng viết ở bậc cao. Viết sáng tạo không giống như các kiểu viết thông thường (viết thông thường là viết theo dạng thức, khuân mẫu có sẵn với mục đích cung cấp thông tin). Trong viết sáng tạo, người viết có ý định trình bày mục đích riêng của họ. Marshall (1974, tr. 10) cho rằng "*viết sáng tạo là việc sử dụng ngôn ngữ viết để hình thành khái niệm, khám phá và ghi lại những trải nghiệm theo cách riêng của mình nhằm tạo ra một biểu tượng độc đáo về trải nghiệm đó*". Theo Bennett và cộng sự (2008), viết sáng tạo là việc viết nên nội dung tác phẩm bằng những thông tin giàu trí tưởng tượng để thu hút sự quan tâm của độc giả. Kiểu viết này bao gồm viết thơ, tiểu thuyết, kịch bản, truyện, truyện viễn tưởng, viết lời thoại cho phim và thậm chí viết về các cuộc ghi âm phỏng vấn (dẫn theo Pawliczak, 2015, tr. 347). Pawliczak (2015) cũng có cùng quan điểm và cho rằng bài viết sáng tạo có đặc điểm là nhấn mạnh vào việc người viết phải tưởng tượng ra thông tin, sử dụng các biện pháp nghệ thuật và đổi mới trong phong cách viết. Người viết phải có những ý tưởng, trải qua một quá trình tư duy và làm việc nghiêm túc, thận trọng, quan sát tinh tế mới tạo nên một tác phẩm viết sáng tạo, sau đó trình bày tác phẩm của mình dưới dạng một văn bản cụ thể và mang chia sẻ cho người khác. Kroll (2003) nhận xét trong viết sáng tạo, người học phải được hướng dẫn một cách cụ thể; người dạy phải là người nắm vững lý thuyết của bài viết sáng tạo, đưa ra các bước để hỗ trợ, hướng dẫn người học thực hiện quy trình viết sáng tạo (dẫn theo Pawliczak, 2015, tr. 347). Tiếp thu quan điểm của các tác giả trên, chúng tôi cho rằng làm thơ là viết sáng tạo, làm thơ hình cũng là một kiểu viết sáng tạo. Người làm thơ hình phải tư duy sâu, chọn lựa từ ngữ, sắp xếp từ ngữ một cách cẩn thận để tạo nên một văn bản bằng hình ảnh cụ thể theo cách riêng của mình.

2.1.2. Thơ hình

2.1.2.1. Quan niệm về thơ

a) Định nghĩa thơ

Theo từ điển Collins Cobuild, thơ được định nghĩa là "một tác phẩm ngắn mà ở đó các từ được chọn lọc vì nét đẹp và âm thanh, được sắp xếp cẩn thận, thường là những dòng ngắn, có vần"[1] (Collins Cobuild, n.d.).

Theo định nghĩa trên, thơ là một văn bản ngắn, các dòng thơ nằm trong văn bản thơ cũng ngắn, từ ngữ trong thơ được chọn lọc, có nét đẹp và có vần. Chúng ta có thể thấy định nghĩa này không đề cập tới các đặc điểm ẩn dụ, văn hoá hay cấu trúc ngữ pháp trong thơ.

b) Đặc điểm thẩm mỹ về từ ngữ của thơ tiếng Anh

Theo Thompson (2006), thơ là một dạng ngôn ngữ nghệ thuật nên từ ngữ được

[1] A poem is a piece of writing in which the words are chosen for their beauty and sound and are carefully arranged, often in short lines which rhyme (Collins Cobuild, n.d.).

sử dụng trong thơ có các đặc điểm riêng. Ngoài những đặc điểm nghệ thuật, từ ngữ trong thơ mang đặc điểm là có nhịp điệu, hài âm, điệp âm (điệp phụ âm đầu, điệp nguyên âm, điệp phụ âm cuối). Nói về hài âm (vần), Thompson phân chia vần thành ba loại: vần hoàn hảo (perfect rhyme), vần không hoàn hảo (imperfect rhymes) và vần chính tả (eye rhyme). Vần hoàn hảo là kiểu vần mà những âm tiết hiệp vần cùng âm với nhau: có cùng nguyên âm và phần kết thúc. Vần không hoàn hảo là kiểu vần mà những âm tiết hiệp vần có sự khác biệt một chút ở phần nguyên âm hoặc phần kết thúc. Vần chính tả là kiểu vần mà chữ viết của nguyên âm và âm cuối viết giống hệt nhau, nhưng phát âm gần giống nhau. Vần trong thơ tiếng Anh có thể rơi vào cuối mỗi câu thơ hoặc rơi vào âm tiết mang trọng âm từ (word stress) trong câu thơ (Thompson, 2006).

2.1.2.2. Định nghĩa thơ hình và các loại thơ hình

Finch (1998) cho rằng thơ hình là dạng thơ bằng hình ảnh, được tạo thành bằng việc sắp xếp các từ lại với nhau. Bằng việc sử dụng các cấu trúc phi ngữ pháp, người học có thể chơi với ngôn ngữ để tạo ra một bài viết bằng hình ảnh.

Như vậy, quan niệm của Finch cho thấy thơ hình là một kiểu thơ riêng, có các từ được xếp thành hình ảnh. Từ ngữ được sắp xếp lại với nhau, có chọn lọc, có nét đẹp và không nhất thiết phải tuân thủ các quy tắc ngữ pháp. Định nghĩa trên không đề cập đến yếu tố nhịp điệu, vần (hài âm) hay điệp âm (điệp phụ âm đầu, điệp nguyên âm, điệp phụ âm cuối)... Tuy nhiên, khi viết một bài thơ hình, nếu người viết thể hiện được các đặc điểm nêu trên thì bài thơ đó càng có giá trị nghệ thuật.

Finch (1998) phân thơ hình thành ba loại sau:

a) Loại 1: các từ được sắp xếp để tạo thành một hình ảnh.

Ví dụ 1: (Finch, 1998, tr. 29-45)

A
House
can be tall,
short, wide or thin
with many rooms, or only
a few, it can be
home for all the
family or simply
me and my pets

Ví dụ 2: (Finch, 1998, tr. 29-45)

One, ……. two,
Thump …… hump,
My heart beats for you
Across the room and we
Come closer together
In the space
Between
us

Ví dụ 3: (Finch, 1998, tr. 29-45)

Smoke smoke smoke smoke smoke smoke
Smoke smoke smoke smoke smoke smoke
Smoke smoke smoke smoke
Smoke smoke smoke smoke smoke
Smoke smoke smoke
Smoke smoke
Smoke smoke
Smoke smoke
Smoke
Smoke
Smoke
Smoke
Smoke
Smoke
Smoke
Smoke
Smoke
Smoke
Smoke
Smoke
fire

Đây là những bài thơ mà đặc điểm nội dung chính là hình ảnh được mô tả, có câu và từ được sắp xếp cẩn thận để tạo thành hình ảnh. Nhìn vào hình ảnh, người ta đã thấy ngay nội dung chính của bài thơ. Nhìn vào ví dụ 1, ta thấy hình ảnh ngôi nhà, tức là bài thơ viết về ngôi nhà. Ví dụ 2 cho ta thấy hình ảnh trái tim, đồng nghĩa với việc bài thơ viết về trái tim và các thông điệp về trái tim và ví dụ 3 là bài thơ hình viết về làn khói.

Ở ví dụ 1 và ví dụ 2, với hình ảnh ngôi nhà và trái tim, tác giả sử dụng các câu có cấu trúc ngữ pháp hoàn chỉnh để mô tả đối tượng ngôi nhà, trái tim. Các câu trong hai ví dụ này đơn giản, chủ yếu là câu đơn. Về đặc điểm thẩm mỹ của từ ngữ, bài thơ ngôi nhà có từ ngữ nhẹ nhàng, hài nhịp, còn bài thơ hình trái tim có sự hài âm, hai từ giống nhau về mặt âm thanh được đặt cạnh nhau (*thump/hump)*. Sang ví dụ 3, tác giả chỉ sử dụng hai từ *smoke*, *fire* (khói, lửa), trong đó từ *smoke* (khói) được lặp lại nhiều lần và được sắp xếp cẩn thận để tạo thành hình ảnh làn khói. Bài thơ ở ví dụ 3 là minh chứng cho sự tự do về câu, chữ trong việc tạo lập thơ hình và thơ hình không nhất thiết phải có vần.

b) Loại 2: các từ được sắp xếp để tạo thành một khung hình.

Ví dụ 4: (Finch, 1998, tr. 29-45)

Ví dụ 5: (Finch, 1998, tr. 29-45)

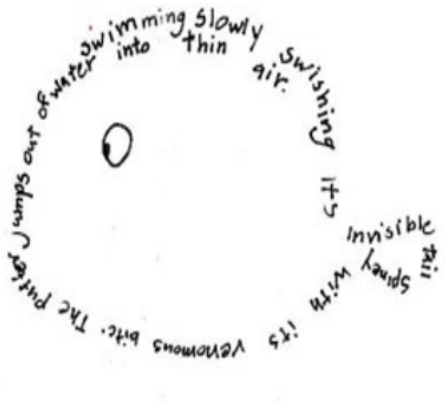

Ví dụ 4 và ví dụ 5 cho thấy thơ hình dạng này được tạo bởi các từ nằm trên khung hình. Các từ được dùng để phác thảo nên hình ảnh nói về chính đối tượng đó. Giống với các ví dụ ở phần trên, từ ngữ tạo thành thơ dạng này cũng khá đơn giản, có thể là câu đơn hoặc tập hợp các từ, không cần tuân thủ các quy tắc ngữ pháp và vần điệu.

c) Loại 3: các chữ cái được được sắp xếp thành từ để gợi ý một hành động hoặc thông điệp

Ví dụ 6: (Finch, 1998, tr. 29-45)

Ví dụ 7: (Finch, 1998, tr. 29-45)

Ví dụ 6 và ví dụ 7 cho thấy thơ hình dạng này được tạo bởi các chữ cái. Đây là loại thơ hình mô tả một hành động. Ví dụ 6 cho thấy từ FOOTPRINT có hình ảnh đôi bàn chân, nhưng là hai chữ OO được vẽ cách điệu thành hình đôi bàn chân. Ví dụ 7 cho thấy chữ WAY OUT có chữ T được viết cách điệu bằng một mũi tên chỉ hướng ra. Theo chúng tôi, đây chỉ là các từ được trình bày theo một cách khác biệt với chữ viết thông thường, không vận dụng câu và từ ngữ để tạo thành hình ảnh như ở các ví dụ thơ hình loại 1 và loại 2.

Từ quan điểm của Finch, chúng tôi có thể rút ra một số kết luận như sau về thơ hình:

- *Thơ hình* là một bài viết có các từ, câu được sắp xếp cẩn thận để tạo nên hình ảnh; hình ảnh chính là chủ đề (tên) và cũng là nội dung chính của bài viết.
- *Từ ngữ* và *câu* trong thơ hình rất đơn giản; câu, từ (có thể) được lặp lại nhiều lần. Câu trong thơ hình cũng không nhất thiết phải tuân theo cấu trúc ngữ pháp.
- *Vần* không nhất thiết phải xuất hiện trong thơ hình. Nếu bài thơ hình có vần thì vần trong thơ hình khá đơn giản, chỉ là các từ có âm giống nhau đặt cạnh nhau, hoặc dùng điệp âm đầu, điệp nguyên âm và điệp âm cuối.

Trong bài nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng thơ hình loại 1 và loại 2 để dạy kỹ năng viết sáng tạo, chúng tôi không sử dụng thơ hình loại 3 vì các hình ảnh được gọi là thơ hình loại 3 chỉ là chữ cái được viết cách điệu chứ không phải là bài viết có sử dụng câu, từ để tạo hình ảnh.

2.2. Phương pháp nghiên cứu, công cụ nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu và cách thức thực hiện nghiên cứu

+ *Phương pháp nghiên cứu*: Chúng tôi lựa chọn thực hiện bài viết theo hướng nghiên cứu hành động. Theo Clark và cộng sự (2020), một chu trình của nghiên cứu hành động có bốn bước: PLAN (chuẩn bị) - ACT (hành động) - OBSERVE (quan sát) - REFLECT (phản hồi). Tác giả bài viết tập trung vào bước phản hồi, còn gọi là bước chiêm nghiệm trong nghiên cứu hành động với mục đích tường thuật lại tiến trình dạy viết tiếng Anh bằng thơ hình qua việc miêu tả, phân tích, đánh giá những ưu, nhược điểm; từ đó rút ra những kết luận khoa học, giúp nâng cao hiệu quả trong dạy học môn viết. Chiêm nghiệm là một bước không thể thiếu trong một chu trình của nghiên cứu hành động và là một phần trong tiến trình dạy học. Reid (1993) cho rằng chiêm nghiệm là một tiến trình mà ở đó người dạy xem xét lại trải nghiệm thực tế của mình qua việc miêu tả, phân tích, đánh giá và rút ra bài học từ công việc đó. Theo Moran và Dallat (1995), chiêm nghiệm chính là nhìn lại hoạt động giảng dạy của bản thân một cách có hệ thống. Chiêm nghiệm trong dạy học giúp ích cho việc phát triển cá nhân và phát triển chuyên môn của cá nhân. Như vậy, có thể nói rằng chiêm nghiệm trong dạy học giúp người dạy nghiên cứu thực tiễn giảng dạy của chính mình, học được những điều từ chính thực tiễn giảng dạy để nâng cao chất lượng giảng dạy, học cách dạy học, nhận ra những ưu, nhược điểm của quá trình dạy học, từ đó phát triển cá nhân và chuyên môn cá nhân.

Để thực hiện được việc chiêm nghiệm trong nghiên cứu hành động, tác giả sử dụng phương pháp khảo sát và phương pháp phân tích dữ liệu. Phương pháp phân tích dữ liệu được sử dụng với mục đích phân tích kết quả khảo sát, phân tích các đặc điểm từ ngữ, cấu trúc, hình ảnh và việc phân bố hình ảnh trong các bài viết của người học. Phương pháp khảo sát được sử dụng với mục đích khảo sát quan điểm/thái độ của người học đối với hoạt động này. Câu hỏi chúng tôi xây dựng trong bảng khảo sát gồm ba câu hỏi, trong đó có hai câu hỏi trắc nghiệm và một câu hỏi tự luận (xem phụ lục 2).

+ *Công cụ nghiên cứu*: Công cụ nghiên cứu được sử dụng trong bài viết là văn bản và bảng khảo sát.

+ *Đối tượng nghiên cứu*: Đối tượng được áp dụng trong bài nghiên cứu là 93 người học ở các khoá học khác nhau và thời gian học khác nhau. Cụ thể, có 02 lớp tiếng Anh có người học đạt trình độ A2 (51 người), 01 lớp tiếng Anh có người học đạt trình độ B1 (26 người) và 01 lớp tiếng Anh có người học đạt trình độ B2 (16 người). Người học có trình độ tiếng Anh B1 và B2 thực hiện hoạt động này ở học kỳ 1 của năm học 2020-2021, người học có trình độ tiếng

Anh A2 thực hiện hoạt động này ở học kỳ 2 của năm học 2020-2021 (các nhóm học này đều học online và chia sẻ kết quả qua phần mềm Zoom).

+ *Cách thức thực hiện*: Hoạt động dạy viết thơ hình kéo dài 9 tiết học; trong đó 3 tiết giảng lý thuyết, 3 tiết thực hành, 3 tiết chia sẻ kết quả. Nội dung giảng dạy và sự hướng dẫn của giáo viên ở các lớp học là như nhau. Để thực hiện hoạt động, chúng tôi áp dụng phương pháp học tập chủ động vì trong quá trình thực hiện cách học này, người dạy tạo ra các hoạt động học tập để người học chủ động tham gia học tập chứ không nghe giảng lý thuyết và ghi chép thụ động. Bên cạnh đó, chúng tôi áp dụng mô hình lớp học đảo ngược để giao những hoạt động học tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp (chuẩn bị trước những câu hay, từ đẹp, có hài âm, điệp âm). Sau khi luận giải về thơ hình và dựa trên các chủ đề đã được học trên lớp, chúng tôi giao cho người học làm việc cá nhân. Mỗi cá nhân viết về một chủ đề mà mình quan tâm (chủ đề tự chọn, không giới hạn độ dài bài viết). Hoạt động sáng tác thơ hình được thực hiện theo các bước sau:

1) Chọn chủ đề: đây là bước quan trọng đối với việc viết thơ hình vì ý tưởng được chọn sẽ truyền cảm hứng cho cả hình ảnh và nội dung tạo nên hình ảnh.

2) Chọn hình ảnh: đây là bước quyết định hình dạng bài thơ mà mình sẽ viết. Bố cục của bài thơ hình chính là hình thức trực quan nên những hình ảnh được sử dụng để viết thơ hình là những hình ảnh truyền cảm hứng, gần gũi, đơn giản. Người học tự lựa chọn, sáng tạo chủ đề, hình ảnh mình định thiết kế. Ví dụ, khi viết về tình yêu, người học dùng hình trái tim, hình chữ *yêu* hoặc bất kỳ hình ảnh nào liên quan đến tình yêu mà mình thấy độc đáo, hấp dẫn.

3) Động não: đây là bước chuẩn bị ý tưởng mình muốn viết và ghi ra bất kỳ từ hoặc cụm từ nào xuất hiện trong đầu mình thấy hay và dễ chịu.

4) Viết phác thảo (viết nháp): đây là bước phác thảo hình thức mà mình đã chọn lên giấy nháp; viết phần ý tưởng (nội dung bài thơ) theo khung hình sao cho khớp với hình; chỉnh sửa nội dung, độ dài ngắn của từ ngữ theo hình đến khi nào mình hài lòng.

5) Viết chính thức: đây là bước viết lại bản thảo đã chỉnh sửa vào bản chính thức.

2.3. Kết quả và thảo luận

2.3.1. Kết quả

Thực hiện hoạt động dạy viết thơ hình với 93 người học, kết quả nhận được là 59 bài viết được dựng thành thơ hình (xem ví dụ phân tích phía dưới) trên tổng số 93 người học (chiếm khoảng 63%). Kết quả cụ thể như sau:

+ Nhóm đối tượng có trình độ ngoại ngữ A2

Khảo sát 51 người học có trình độ tiếng Anh tương đương A2 cho thấy có 31/51 người học hoàn thành bài viết là thơ hình (chiếm 61%), trong đó có 9 bài có hài âm, điệp âm, 22 bài không có hài âm, điệp âm, chỉ có từ ngữ được sắp xếp dưới dạng hình ảnh. Kết quả được tóm tắt ở bảng sau:

Bảng 1

Kết quả viết sáng tạo của nhóm đối tượng có trình độ ngoại ngữ A2

Đối tượng	Số lượng có sản phẩm	Số lượng không có sản phẩm
51	31	20
	60,78%	39,22%

Bảng 2

Đặc điểm thẩm mỹ của từ ngữ trong các bài viết

Số bài	Bài có hài âm, điệp âm	Bài không có hài âm, điệp âm
31	9	22
100%	29,03%	70,97%

+ Nhóm đối tượng có trình độ ngoại ngữ B1

Khảo sát 26 người học có trình độ

tiếng Anh tương đương B1, kết quả cho thấy có 17/26 người học hoàn thành bài viết là thơ hình (chiếm 65%), trong đó có 6 bài có hài âm, điệp âm, 12 bài không có hài âm, điệp âm. Kết quả được tóm tắt ở bảng sau:

Bảng 3

Kết quả viết sáng tạo của nhóm đối tượng có trình độ ngoại ngữ B1

Đối tượng	Số lượng nộp bài	Số lượng không nộp bài
26	17	9
	65,38%	34,62%

Bảng 4

Đặc điểm thẩm mỹ của từ ngữ trong các bài viết

Số bài	Có hài âm, điệp âm	Không có hài âm, điệp âm
17	5	12
100%	29,41%	70,59%

+ Nhóm đối tượng có trình độ ngoại ngữ B2

Khảo sát 16 người học có trình độ tiếng Anh tương đương B2, kết quả cho thấy có 11/16 người học hoàn thành bài viết là thơ hình (chiếm 69%), trong đó 5 bài có hài âm, điệp âm, 6 bài không có hài âm, điệp âm. Kết quả được tóm tắt ở bảng sau:

Bảng 5

Kết quả viết sáng tạo của nhóm đối tượng có trình độ ngoại ngữ B2

Đối tượng	Số lượng có sản phẩm	Số lượng không có sản phẩm
16	11	5
	68,75%	31,25%

Bảng 6

Đặc điểm thẩm mỹ của từ ngữ trong các bài viết

Số bài	Bài có hài âm, điệp âm	Bài không có hài âm, điệp âm
11	5	6
100%	45,46%	54,54%

+ Một số ví dụ cụ thể

Ví dụ 1: Bài viết hình chữ *DAD* (chủ đề: viết về người thân trong gia đình) sau đây của một người học có trình độ tiếng Anh B2 là một bài thơ hình và bài thơ này mang các đặc điểm thẩm mỹ của thơ hình mà Finch (1998) đã đề cập.

Hình 8

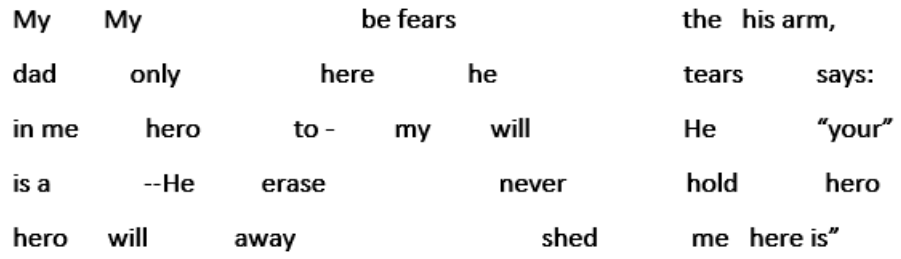

(Tác giả: học sinh lớp 9; trình độ tiếng Anh: B2)

Về hình ảnh: tác giả đã sắp xếp từ ngữ để tạo thành hình chữ DAD (bố), đảm bảo đúng yêu cầu của đề bài đưa ra là viết về người thân, có nội dung nói về người thân (bố).

Về từ ngữ, câu: tác giả sử dụng câu có cấu trúc đơn giản (câu đơn) để viết nội dung bài thơ: (1) My dad in me is a hero, my only hero; (2) He will be here to erase away my fears; (3) He will never shed the tears; (4) He hold me in his arms and says: "your hero is here". Đối với câu thơ thứ nhất, bên cạnh việc dùng câu đơn, tác giả còn sử dụng phép lặp (lặp từ hero). Phép lặp trong câu thơ này có tác dụng nhấn mạnh từ hero.

Về đặc điểm thẩm mỹ: bài thơ trên có

giá trị thẩm mỹ ở việc tác giả sử dụng vần - một đặc điểm nghệ thuật của thơ. Theo quan niệm về vần của Thompson (2006) mà chúng tôi đã đề cập ở mục 2.1.2.1, bài thơ hình nêu trên có 4 cặp vần, trong đó có 2 cặp vần hoàn hảo và 2 cặp vần không hoàn hảo. Câu thứ nhất *My dad in* ***me*** *is a* ***he****ro, my only hero* có cặp vần hoàn hảo (***me/he****ro*). Câu thứ 2 *He will be* ***here*** *to erase away my* ***fears*** có cặp vần không hoàn hảo (***here/fears)***. Câu thứ 2 và câu thứ 3 *He will be here to erase away my* ***fears***/ *He will never shed the* ***tears*** có cặp vần hoàn hảo (***fears/tears***) ở cuối mỗi câu thơ. Câu thứ 3 và câu thứ 4 *He will never shed the* ***tears***/ *He hold me in his arms and says: "your hero is* ***here****"* có cặp vần không hoàn hảo ***tears/here***. Như vậy, việc sử dụng các cặp vần ở mỗi câu thơ có tác dụng liên kết các câu lại với nhau, tạo nên tính nhạc, làm tăng độ hấp dẫn của bài thơ, khiến người đọc thu hút vào bài thơ.

Ví dụ 2: Bài viết hình *con mèo* (chủ đề: viết về con vật) sau đây của một người học có trình độ tiếng Anh B1 là một bài viết sáng tạo có các từ, câu được sắp xếp cẩn thận để tạo nên hình ảnh. Đây là bài thơ đạt tiêu chuẩn của thơ hình hoạ mà Finch (1998) đã đề cập.

I My
have a mother
cute new cat. bought it last
Saturday. It felt strange on the first day, and
it looked afraid of me. To make friends with my
new pet, instead of locking it up, I set it free.
I feed it every day and it get used to being
In my house. My cat is so likable
It is a kitten with 3 colors:
yellow, black and white. It has
big blue eyes. They are bright in the dark.
It has a tiny nose with a pair of triangle ears.
My mother names it Beauty because it's pretty.
I disagree with my mom. I like to name my cat
Monkey as it's naughty. It's very fast and strong
although it's small as a baby. Monkey likes Monkey is a cute kitten. It will be my best pet!
playing with me and wants me to hug it. I will take good care of it! I love my cat very much!
I usually play with my kitten after
studying. It has begun to practice
jumping and running.

(Tác giả: học sinh lớp 7; trình độ tiếng Anh: B1)

Về hình ảnh: tác giả đã sắp xếp từ ngữ để tạo thành hình con vật (con mèo), đảm bảo đúng yêu cầu của đề bài đưa ra là viết về con vật, có nội dung nói về con vật (con mèo).

Về từ ngữ, câu: các câu trong bài viết trên cũng khá đơn giản với đa phần các câu đều là câu đơn, được cấu tạo bằng một cụm chủ-vị. Từ, ngữ trong bài viết trên tuy không mang đặc điểm thẩm mỹ nhưng chúng được

sắp xếp kỹ lưỡng để tạo thành một hình ảnh thoả mãn yêu cầu của thơ hình hoạ.

+ Nhận xét chung:

Qua khảo sát sơ bộ, việc áp dụng thơ hình để dạy viết cho kết quả khả quan, cụ thể khoảng 61% học sinh có trình độ tiếng Anh A2, 65% người học có trình độ tiếng Anh B1 và 69% người học có trình độ tiếng Anh B2 hoàn thành bài viết là thơ hình. Như vậy, chúng tôi có thể kết luận rằng thơ hình có thể được áp dụng cho nhiều đối tượng người học (người học ở cả trình độ thấp hơn và cao hơn) và người học có khả năng sáng tạo, khả năng vận dụng ngôn ngữ trong mối liên hệ với hình ảnh. Việc làm thơ hình có hài âm, điệp âm chiếm tỉ lệ thấp cũng không ảnh hưởng đến kết quả làm thơ hình. Kết quả khảo sát còn cho thấy đối tượng có trình độ ngoại ngữ cao hơn hoàn thành bài viết có hài âm, điệp âm với tỉ lệ cao hơn.

Năm mươi chín bài thơ hình được trình bày ở các hình đa dạng như hình ngôi nhà, hình người, hình con vật, hình máy tính, hình chữ, hình ngôi sao, hình cây, hình trái tim và hình quả bóng. Số liệu cụ thể được trình bày ở bảng dưới đây:

Bảng 7

Kết quả phân bổ các hình ảnh trong các bài viết sáng tạo

Hình	Ngôi nhà	Người	Cây	Con vật	Chữ	Máy tính	Ngôi sao	Trái tim	Quả bóng
Số lượng	6	3	11	18	9	2	1	5	4
Tổng	59								

Xem phụ lục 1: Giới thiệu thêm một số bài thơ hình hoạ của người học

+ Khảo sát ý kiến người học

Sau khi kết thúc hoạt động viết sáng tạo bằng thơ hình, chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến người học đối với hoạt động này. 93 đối tượng được khảo sát (cả đối tượng viết được thơ hình và đối tượng không viết được thơ hình) đều tham gia trả lời câu hỏi. Kết quả khảo sát được tóm tắt như sau: Câu hỏi số 1 (*Em có thích hoạt động viết tiếng Anh bằng thơ hình không?*) có 72/93 người học đánh dấu (x) vào mục có thích (khoảng 77%). Trong số những người trả lời thích hoạt động viết sáng tạo bằng thơ hình, có cả người không viết được thơ hình. Chúng tôi tìm hiểu thêm và được biết những người không viết được thơ hình nhưng vẫn thích hoạt động này vì họ được đọc tác phẩm của những người trong lớp. Câu hỏi số 2 (*Em thấy độ khó của hoạt động viết tiếng Anh bằng thơ hình như thế nào?*) có 85/93 người học trả lời *rất khó* (trên 91%), 8/93 người trả lời là *khó* (dưới 9%), không có đối tượng nào trả lời mức *bình thường* và *dễ*. Như vậy, từ quan điểm của người học, hoạt động viết thơ hình là một hoạt động rất khó. Câu hỏi thứ 3 (*Em nhận thấy hoạt động viết tiếng Anh bằng thơ hình có tác dụng như thế nào trong việc học tiếng Anh của em?*), đa số những người tham gia đều đưa ra câu trả lời tích cực. Chúng tôi xin trích một số ý kiến của người học về câu hỏi này: *"Viết thơ hình giúp em nhớ từ vựng tiếng Anh lâu hơn", "Em có thêm cơ hội nói tiếng Anh với các bạn khi trao đổi về tác phẩm", "Viết thơ hình giúp em nhận biết thêm một số cụm từ mang hài âm trong tiếng Anh", "Em có cơ hội tìm được một số từ ngữ hay."*

2.3.2. Thảo luận về hoạt động dạy viết thơ hình

Dựa trên kết quả thực hành và kết quả khảo sát ý kiến người học, chúng tôi có thể tạm đưa ra kết luận: sử dụng thơ hình vào dạy viết sáng tạo là có khả thi. Tuy nhiên, hoạt động này cũng còn nhiều vấn đề cần bàn. Thứ nhất, đây là một hoạt động phụ trong dạy viết nhưng mất nhiều thời gian. Hoạt động kéo dài trong nhiều giờ học, thậm chí nhiều buổi học; điều này ảnh hưởng đến các hoạt động khác trong lớp học. Thứ hai,

đây là một hoạt động khó, ta không nên áp dụng thường xuyên vì khả năng cao là người học sẽ không có nhiều ý tưởng (một chủ đề viết thông thường, người học có thể có nhiều cách viết; nhưng với viết thơ hình, người dạy phải đưa ra nhiều chủ đề để người học có thể chọn một chủ đề mà họ thấy dễ viết). Ngoài ra, khi thực hiện quá trình làm thơ hình, chúng ta không yêu cầu người học phải có tác phẩm ngay khi hết thời gian viết bài vì đây là một hoạt động sáng tạo, đòi hỏi người học phải có sáng tạo và trải qua quá trình tư duy sâu. Cuối cùng, có lẽ người dạy cũng nên chuẩn bị sẵn những bài thơ hình (sưu tầm hoặc tự viết và đây là điều không hề đơn giản) để gợi ý người học thực hiện phòng khi người học có thể không đưa ra được bài viết.

Từ những kết quả nghiên cứu thu được, chúng tôi thấy kết quả đáng ghi nhận nhất là: thay vì viết nội dung thông thường được giao dưới dạng văn bản, người học viết những nội dung này thành hình ảnh, tạo sự độc đáo, giúp nhớ lâu những nội dung đã viết và thêm yêu nội dung mình vừa viết. Một ghi nhận khác cũng rất đáng chú ý là người học tương tác với nhau trong những tiết học thảo luận và chia sẻ kết quả thơ hình. Thơ hình được tạo thành bởi ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh sẽ khuyến khích người học có sự tương tác với nhau. Qua quá trình sáng tác thơ hình, người học đã động não, đọc hiệu đính, chỉnh sửa bản nháp và sản phẩm cuối cùng được chia sẻ với cả lớp, thậm chí có thể được đưa lên trang báo của trường. Không những thế, trong quá trình chia sẻ kết quả việc viết thơ hình, người học còn giao tiếp với nhau bằng tiếng Anh, điều này khiến người học được hưởng lợi nhiều hơn. Một kết quả đáng ghi nhận nữa ở hoạt động này là việc đọc thơ hình của các nhóm: một bài viết có thể có một vài câu hoặc từ không được trình bày theo trật tự tuyến tính, người đọc đã luận ra thứ tự của chúng. Ví dụ, trong bài thơ hình chữ *DAD* của người học mà chúng tôi nêu trên, cách đọc các câu thơ ghép thành chữ *D* không tuân theo trật tự tuyến tính thông thường mà đọc theo cách viết các nét để tạo thành chữ *D*. Trước hết, ta đọc câu thơ tạo nên nét thẳng *My dad in me is a hero,* sau đó ta đọc câu thơ tạo thành nét cong *My only hero*). Cách đọc các câu thơ để ghép thành chữ *A* cũng không tuân theo trật tự tuyến tính thông thường mà trước hết ta đọc các từ để tạo thành nét xiên trái *be here to erase away*, sau đó đọc từ *my* để tạo thành nét ngang và cuối cùng đọc các từ tạo thành nét xiên phải *fears he will never shed*. Như vậy, việc đọc thơ hình khiến cho người đọc như được sáng tác cùng nhà thơ. Chúng tôi có thể kết luận rằng việc áp dụng thơ hình vào dạy viết đã khuyến khích khả năng sáng tạo, tưởng tượng, nhu cầu thể hiện bản thân của người học, làm cho hoạt động dạy viết thơ hình khác hẳn với hoạt động dạy viết thông thường.

2.4. Những hạn chế của nghiên cứu

Nghiên cứu có điểm hạn chế là số lượng người học tham gia vào hoạt động này không nhiều và hoạt động mới chỉ áp dụng trong những lớp học của chính tác giả với mục đích thử nghiệm khả năng sáng tạo của người học khi học một số giờ viết sáng tạo (thay vì viết luận thông thường). Tuy nhiên, chúng tôi vẫn tiếp tục thực hiện hoạt động này ở các khoá học tiếp theo và hy vọng các giáo viên khác cũng sẽ áp dụng để có cái nhìn khách quan hơn về hoạt động này.

3. Kết luận

Tóm lại, bài viết của chúng tôi đã trình bày một số vấn đề về dạy viết sáng tạo bằng thơ hình và nêu kết quả bước đầu áp dụng thơ hình vào việc dạy kỹ năng viết sáng tạo trong tiếng Anh. Bước đầu áp dụng hoạt động này cũng đã cho ra một số kết quả tích cực: người học đã tạo ra được các hình ảnh khác nhau trong bài viết và có hứng thú với hoạt động này. Chúng tôi hy vọng bài viết này sẽ cung cấp một hoạt động khá thú vị để áp dụng trong giờ học dạy viết hoặc ở những giờ học tương tự (mức độ áp dụng là thỉnh thoảng) để khuyến khích sự viết sáng tạo của người học.

Tài liệu tham khảo

Brindley, D. J. (1980, August 17-22). *Breaking the poetry barrier: Towards understanding and enjoying poetry* [Conference presentation abstract]. Annual meeting of the international conference on the teaching of English, Sydney, Australia.

Clark, J. S., Porath, S., Thiele, J., & Jobe, M. (2020). *Action research*. New Prairie Press.

Collins Cobuild. (n.d.). Poem. In *Collins Cobuild advanced learner's dictionary*. Retrieved January 24, 2022, from https://www.collinsdictionary.com/dictionary/english/poem

Finch, A. E. (1998). Using poems to teach English. *English Language Teaching*, *15*(2), 29-45.

Gardner, H. (1993). *Multiple intelligences: The theory in practice*. Basic books.

Marshall, S. (1974). *Creative writing*. Macmillan.

Moran, A., & Dallat, J. (1995). Promoting reflective practice in initial teacher training. *International Journal of Educational Management*, *9*(5), 20-26.

Pawliczak, J. (2015). Creative writing as a best way to improve writing skills of students. *Sino-US English Teaching*, *12*(5), 347-352.

Reid, B. (1993). 'But we're doing it already!' Exploring a response to the concept of reflective practice in order to improve its facilitation. *Nurse Education Today*, *13*(4), 305-309.

Thompson, M. C. (2006). *Some elements of poetry*. Royal Firework Press.

Phụ lục 1

Giới thiệu thêm một số bài thơ hình của người học

1. Bài thơ hình chữ

I have a sister And She's studying
who she for
likes loves her
to be a teacher. me- future. I -- love
She. to -- her
now play so
doctor a kind is soccer. sister my, much

2. Bài thơ hình người

Mom
is the best
mother
so kind and love me
is she is a good a
She cooks. She never lot
makes me cry. She
will appease me when
I cry. She will hug me and
she says
"baby baby
I love you!"

3. Bài thơ hình cái máy tính

My computer is black. I usually use it to do my homework
and surf the internet. It is nice and good. My elder brother
sometimes uses it, too. My father bought it for me last year
It costs about 5,000,000 VND. I always clean it every week
I learn many things from my computer such as science and
biology. I will keep my computer very carefully because I
love my
computer
so much
☺☺☺☺☺☺☺☺☺☺☺☺☺☺☺☺☺☺☺☺☺☺☺☺☺☺

Phụ lục 2

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN NGƯỜI HỌC
VỀ HOẠT ĐỘNG VIẾT SÁNG TẠO TRONG TIẾNG ANH BẰNG THƠ HÌNH

Họ và tên:
Năm sinh:
Trình độ tiếng Anh: A2 • B1 • B2 •
Câu hỏi khảo sát:
Câu 1: Em có thích hoạt động viết tiếng Anh bằng thơ hình không?
(đánh dấu x vào một trong hai phương án)
có • không •
Câu 2: Em thấy độ khó của hoạt động viết tiếng Anh bằng thơ hình như thế nào?
(đánh dấu x vào một trong bốn phương án)
rất khó • khó • bình thường • dễ •
Câu 3: Em nhận thấy hoạt động viết tiếng Anh bằng thơ hình có tác dụng như thế nào trong việc học tiếng Anh của em?
(*viết câu trả lời ra phiếu*)
……
……

TEACHING CREATIVE WRITING IN ENGLISH BY USING PICTURE POEMS

Doan Thuy Quynh

Faculty of English, VNU University of Languages and International Studies, Pham Van Dong, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Abstract: Our research aims at presenting the use of picture poems to teach creative writing in English. To achieve the research aim, action research was employed to design and collect data. The subjects applied to teach picture poem writing were 93 students, studying in different courses (level A2, B1, B2). The results showed that approximately 61% of students with A2 level, 65% of students with B1 level and 69% of students with B2 level produced their creative writings in various types including pictures of houses, people, trees, and so on. This result proves that it is possible to use picture poems to teach creative writing for students of different levels. We hope that this activity will be applied in other similar contexts to encourage students' creativity in writing.

Keywords: creative writing, picture poems, visual, deep thinking, teaching writing